

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TN  
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 132/2021/HS-ST  
Ngày: 26-11-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đặng Thị Ngọc Dung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Minh Tâm.

2. Ông Trần Tấn Phát.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thị Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN tham gia phiên tòa:** Ông Lê Xuân Hồng Vinh, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 113/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 124/2021/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Thị Mỹ V**, sinh năm 1988 tại Gia Lai; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố H, Phường H, thị xã H, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1952 và bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1963 (đã chết); Chồng: Vô danh và 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**2. Trần Thị Ngọc H** (tên gọi khác: Gái), sinh ngày 15/5/1978 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Làm mướn; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Trần Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); Có chồng là Trần Thanh H, sinh năm 1976 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**3. Nguyễn Thị Huệ N**, sinh năm 1961 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Nguyễn Phước T (đã chết) và bà Trần Thị O (đã chết); Có chồng là Ngô Tuấn K, sinh năm 1962 và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**4. Lê Thị Thanh T** (tên gọi khác: Bé Ba), sinh năm 1976 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Nội trợ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê H (đã chết) và bà Lê Thị M, sinh năm 1940; Có chồng là Nguyễn Trí C, sinh năm 1969 và 01 con, sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**5. Hà Thị H**, sinh năm 1982 tại Thanh Hóa; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố X, Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 4/12; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Hà Văn T, sinh năm 1958 và bà Lê Thị L, sinh năm 1959; Có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1982 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**6. Trần Thế T** (tên gọi khác: Mèo), sinh năm 1975 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố A, Phường B, thành phố TN, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật; Con ông Trần Thế T (đã chết) và bà Trương Thị L (đã chết); Có vợ là Trần Thị Ngọc Y, sinh năm 1973 và 01 con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**7. Nguyễn Thị Kim X**, sinh ngày 20/12/1974 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã T, huyện D, tỉnh TN; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm mướn; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao đài; Cha: Vô danh; Có mẹ là bà Nguyễn Thị X (đã chết); Có chồng là Lê Văn M, sinh năm 1973 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

**8. Trần Thới Q**, sinh năm 1972 tại TN; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: Khu phố C, Phường D, thành phố TN, tỉnh TN; Trình độ học vấn: 02/12; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Con ông Trần Thới L (đã chết) và bà

Trương Thị X (đã chết); Có vợ là Lâm Thị Kim C, sinh năm 1971 và 02 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2009; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị cáo tại ngoại; *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Lúc 18 giờ 30 phút ngày 14/5/2021, Công an phường Y, thành phố TN, tỉnh TN kiểm tra phát hiện tại bãi đất trống thuộc hẻm số 25, đường T, khu phố X, phường Y, thành phố TN, tỉnh TN, Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q đang tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh bửu thắng thua bằng tiền. Thu giữ tại chiếu bạc: 40 lá bài tây, Tiền Việt Nam 5.865.000 đồng, 01 tấm manh, 01 bóng đèn. Thu trên người Trần Thế T: 220.000 đồng, Nguyễn Thị Kim X 1.169.000 đồng, Trần Thới Q 850.000 đồng.

Quá trình điều tra chứng minh được: Khoảng 18 giờ ngày 14/5/2021, Nguyễn Thị Mỹ V đến hẻm số 25, đường T, khu phố X, phường Y, thành phố TN, tỉnh TN, đề mời đám giỗ thì thấy có 01 người thanh niên (không biết họ tên, địa chỉ) làm cái cho người khác tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh bửu, nên vào tham gia đặt cược, được một lúc thì người thanh niên này nghỉ chơi. Lúc này, V có số tiền 1.100.000 đồng nên đứng ra tiếp tục làm cái cho Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q tham gia đặt cược. V quy định số tiền đặt cược mỗi ván từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sòng bạc chơi đến 18 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an kiểm tra phát hiện, V thua 150.000 đồng, còn 950.000 đồng bỏ tại chiếu bạc. Những người tham gia đặt cược cụ thể:

Trần Thị Ngọc H mang theo số tiền 700.000 đồng, Nguyễn Thị Huệ N mang theo số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ban đầu do 01 người thanh niên làm cái, cả hai hùn tiền đặt cược được 07 ván thua mỗi người 350.000 đồng thì nghỉ chơi. Lúc V làm cái H và N tiếp tục hùn tiền đặt chung 01 tụ, mỗi người 50.000 đồng, đặt cược được ván thứ nhất hòa tiền, ván thứ 2 đang chia bài thì bị Công an kiểm tra phát hiện. H còn 300.000 đồng, N còn 100.000 đồng, bỏ tại chiếu bạc.

Lê Thị Thanh T mang theo số tiền 300.000 đồng, Hà Thị H mang theo số tiền 300.000 đồng để tham gia đánh bạc lúc V làm cái, T và H hùn tiền đặt chung 01 tụ, mỗi người 50.000 đồng, đặt cược được 02 ván, ván thứ nhất thua tiền, ván thứ 2 đang chia bài thì bị Công an kiểm tra phát hiện, T còn 200.000 đồng, H còn 200.000 đồng, bỏ tại chiếu bạc.

Trần Thế T mang theo số tiền 220.000 đồng tham gia đặt cược lúc V làm cái, đặt cược được 02 ván, ván thứ nhất đặt cược 100.000 đồng thắng cược, ván thứ 2 đang chia bài thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ trên người của Tường 220.000 đồng.

Nguyễn Thị Kim X mang theo 1.469.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ban đầu do 01 người thanh niên làm cái, X đặt cược được 05 ván thua hết 250.000

đồng thì nghỉ chơi. Đến lúc V làm cái X đặt cược được 02 ván, ván thứ nhất hòa tiền, ván thứ 2 đặt cược 50.000 đồng đang chia bài thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ trên người của X 1169.000 đồng.

Trần Thới Q mang theo 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc. Ban đầu do 01 người thanh niên làm cái, Q hùn tiền với 01 người nam (không biết họ tên, địa chỉ) đặt cược 02 ván thua hết 100.000 đồng thì nghỉ chơi. Đến lúc V làm cái Q đặt ké nhà cái 50.000 đồng thì bị Công an kiểm tra phát hiện, thu giữ trên người của Q 850.000 đồng.

Quá trình điều tra các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Đã chuyển chỉ cục thi hành án dân sự thành phố TN 01 bóng đèn, 01 tấm chiếu, 40 lá bài tây và 01 gói niêm phong có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký và tên Giám định viên Phạm Ngọc Châu bên trong có 8.104.000 đồng.

Về kê biên tài sản: Phong tỏa số tiền 10.000.000 đồng trong thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 341.671.749 của Trần Thị Ngọc H mở tại Ngân hàng tH mại Cổ phần Á Châu-chi nhánh TN. Đối với Trần Thế T, Lê Thị Thanh T, Nguyễn Thị Huệ N có tài sản là quyền sử dụng đất nhưng đã thế chấp ngân hàng, các bị cáo khác không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

\* Tại Bản cáo trạng số 113/CT-VKSTPTN ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

\* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN trình bày bản luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quyết định như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q phạm tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm 06 tháng đến 02 năm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt các bị cáo Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q, mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm đến 01 năm 06 tháng.

Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN về việc phong tỏa số tiền 10.000.000 đồng trong thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 341.671.749 của Trần Thị Ngọc H mở tại Ngân hàng tH mại Cổ phần Á Châu-chi nhánh TN.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 bóng đèn, 01 tấm chiếu, 40 lá bài tây; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc là 8.104.000 đồng.

\* Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q không tự bào chữa, không tranh luận.

\* Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo ăn năn, hối cải, cam kết sau này sẽ không bao giờ tham gia đánh bạc nữa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố TN, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định:

Nhằm mục đích thu lợi bất chính, ngày 14/5/2021, tại khu phố X, phường Y, thành phố TN, tỉnh TN, Nguyễn Thị Mỹ V đứng ra làm cái cho Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q cùng tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh bửu thắng thua bằng tiền thì bị kiểm tra phát hiện. Thu giữ số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.104.000 đồng. Các bị cáo đều có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, có đủ căn cứ xác định các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình

phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN, tỉnh TN truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh của xã hội và là tệ nạn của xã hội nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Trần Thị Ngọc H, Nguyễn Thị Huệ N, Lê Thị Thanh T, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Riêng bị cáo Lê Thị Thanh T có cha là ông Lê Huân được tặng thưởng Huân chương công hạng ba năm 1984, Huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1995, Huân chương độc lập hạng ba năm 2001 và có mẹ là bà Lê Thị Mỹ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1984; bị cáo Trần Thị Ngọc H có cha là Trần Văn PH được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất năm 1983 và có ông nội là cụ Trần Văn Giỏi được Tổ Quốc ghi công liệt sĩ. Do đó, các bị cáo Thảo, H được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Về đánh giá nhân thân, vai trò của từng bị cáo và quyết định hình phạt:

Các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và đều không có tiền án, tiền sự. Xét vai trò bị cáo V là người đứng ra làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc nên phải chịu mức hình phạt cao hơn so với các bị cáo khác. Vai trò các bị cáo H, N, T, H, Tường, X, Q là ngang nhau. Số tiền đánh bạc thắng thua mỗi ván của các bị cáo không lớn từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Sau khi xem xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đã đủ tác dụng cải tạo, răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung, Hội đồng xét xử quyết định hình phạt đối với các bị cáo như sau:

6.1. Đối với bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, bị cáo đã dùng số tiền 1.100.000 đồng để đứng ra làm cái cho các bị cáo khác tham gia đánh bạc, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán

Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo V có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

6.2. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị Huệ N dùng số tiền 500.000 đồng để đánh bạc, Hà Thị H dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, Trần Thế T dùng số tiền 220.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị Kim X dùng số tiền 1.469.000 đồng để đánh bạc, Trần Thới Q dùng số tiền 1.000.000 đồng để đánh bạc: Xét thấy các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, căn cứ Điều 65 Bộ luật Hình sự, Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, các bị cáo Nhẫn, H, Tường, Xuyên, Q có đủ điều kiện để được hưởng án treo nên cho các bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Nhẫn, H, Tường, Xuyên, Q.

6.3. Đối với các bị cáo Lê Thị Thanh T dùng số tiền 300.000 đồng để đánh bạc, Trần Thị Ngọc H dùng số tiền 700.000 đồng để đánh bạc, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Thảo, H là phù hợp. Do bị cáo Thảo làm nội trợ, bị cáo H làm mướn không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Thảo, H.

[7] Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 06/L ngày 09/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN về việc phong tỏa số tiền 10.000.000 đồng trong thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 341.671.749 của Trần Thị Ngọc H mở tại Ngân hàng tH mại Cổ phần Á Châu-chi nhánh TN.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Đối với 01 bóng đèn, 01 tấm chiếu, 40 lá bài tây là công cụ dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với số tiền 8.104.000 đồng là số tiền mà các bị cáo dùng để đánh bạc nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với người thanh niên làm cái cho người khác tham gia đánh bạc bằng hình thức đánh bài binh bửu trước khi Nguyễn Thị Mỹ V làm cái và người

thanh niên mà Trần Thới Q hùn tiền để đánh bạc, do không biết họ tên, địa chỉ nên không làm việc được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

Đối với Phan Văn Khanh chỉ đứng xem, không tham gia đánh bạc nên không xem xét xử lý.

[10] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Riêng đối với mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo Thảo, H: Vì đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố TN đề nghị mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Thảo, H được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 và còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo Thảo, H là đã đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[11] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Nguyễn Thị Huệ N, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q, Lê Thị Thanh T, Trần Thị Ngọc H phạm tội “Đánh bạc”.

1.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V cho Ủy ban nhân dân phường HT, thị xã HT, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Huệ N 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Huệ N cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.



Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Thị Huệ N thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hà Thị H 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Thị H cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố TN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo Hà Thị H thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thế T 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thế T cho Ủy ban nhân dân Phường B, thành phố TN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Thế T thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim X 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim X cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện D, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo Nguyễn Thị Kim X thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thới Q 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Thới Q cho Ủy ban nhân dân Phường D, thành phố TN, tỉnh TN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách bị cáo Trần Thới Q thay đổi nơi cư trú phải thực hiện theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

1.7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lê Thị Thanh T 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Lê Thị Thanh T cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố TN để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Lê Thị Thanh T có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố TN nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp bị cáo Lê Thị Thanh T chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân Phường Y có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của bị cáo để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Lê Thị Thanh T.

1.8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Trần Thị Ngọc H 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Trần Thị Ngọc H cho Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố TN để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Trần Thị Ngọc H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân Phường Y trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân Phường Y, thành phố TN nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trường hợp bị cáo Trần Thị Ngọc H chuyển đi nơi khác, thì Ủy ban nhân dân Phường Y có trách nhiệm thông báo ngay cho Tòa án đã ra quyết định thi hành án kèm theo hồ sơ của bị cáo để Tòa án làm thủ tục cần thiết giao cho cơ quan, tổ chức nơi bị cáo chuyển đến tiếp tục giám sát, giáo dục.

Người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Trần Thị Ngọc H.

[2] Hủy bỏ lệnh phong tỏa tài khoản số 06/L ngày 09/9/2021 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN về việc phong tỏa số tiền 10.000.000 đồng trong thẻ tiết kiệm có kỳ hạn số 341.671.749 của Trần Thị Ngọc H mở tại Ngân hàng tH mại Cổ phần Á Châu-chi nhánh TN.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 bóng đèn, 01 tấm chiếu, 40 lá bài tây.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền đánh bạc 8.104.000 đồng (Tám triệu một trăm lẻ bốn nghìn đồng) được đựng trong gói niêm phong có mộc dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TN, chữ ký và tên Giám định viên Phạm Ngọc Châu.

Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/10/2021 đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TN, tỉnh TN.

[3] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016:

Các bị cáo Nguyễn Thị Mỹ V, Nguyễn Thị Huệ N, Hà Thị H, Trần Thế T, Nguyễn Thị Kim X, Trần Thới Q, Lê Thị Thanh T, Trần Thị Ngọc H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại TP.HCM
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh TN (Phòng KTNV)
- VKSND TPTN;
- Nhà tạm giữ Công an TPTN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- CC THADS TPTN;
- THAHS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đặng Thị Ngọc Dung**

- Phòng Lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN
- Bị cáo;
- Những người TGTG khác;
- Lưu hồ sơ;